

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tám

2. Bà Hoàng Thị Tuyết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nông Bằng G (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 07/6/1987 tại Quảng Trị; nơi thường trú: Ấp L, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Ích L và bà Nguyễn Thị N; tiền sự: Không;

- Tiền án (01): Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 136/2007/HSPT, ngày 17/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2007/HSST, ngày 15/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức bị kháng cáo), xử phạt Nông Bằng G 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường và án phí dân sự của bản án sơ thẩm.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 21/2011/HSST, ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt Nông Bằng G 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án ngày 21/01/2014.

+ Bản án số 52/2014/HSST, ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt Nông Bằng G 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án ngày 17/9/2017.

+ Bản án số 94/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt Nông Bằng G 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án ngày 01/5/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao cơ sở 1, Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố H (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Ông Cù Sơn M, sinh năm 1998 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Trại Gà T, tổ I, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Minh T, sinh năm 1991 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, ấp L, xã P, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đoàn Thị Thảo K, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa.

3. Ông Lê Văn L1, sinh năm 1989 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ E, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Lê Trọng T2, sinh năm 1995 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: H B, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1987 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: I B, khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Nai.

6. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/5/2025, Nông Bằng G đến nhà trọ của Nguyễn Văn T1 chơi và ngồi ăn nhậu tại đây, sau đó G mượn T1 chiếc xe mô tô biển số 60C1-741.48 để đi làm chôi tiêu thì T1 đồng ý. Đến 22 giờ cùng ngày, G nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nên lấy xe mô tô của T1 đi về hướng phường H, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến 0 giờ 30 phút ngày 27/5/2025, khi G đi đến khu vực Trại gà T thuộc tổ A, khu phố T, phường H, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là tổ A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì thấy điện sáng và vắng người nên G để xe mô tô

bên ngoài đường, trèo qua hàng rào vào bên trong trại gà, đi đến khu vực nhà ở của nhân viên, lén vào bên trong phòng ngủ số 01 bên phải thì phát hiện ông Cù Sơn M đang nằm ngủ. G đi đến bàn làm việc, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 máy tính xách tay của ông M và 01 ví da của ông Phạm Minh T đang để trong phòng. G tiếp tục đi đến bên giường ngủ của ông M, lấy thêm 01 ví da để trên đầu giường rồi đi ra ngoài. Khi ra đến vườn cây, G kiểm tra bên trong 02 chiếc ví, lấy trong ví của ông T được 5.000.000 đồng và trong ví của ông M 2.000.000 đồng rồi bỏ lại ví cùng giấy tờ bên trong tại vườn cây.

Sau khi trộm cắp tài sản, G leo rào đi ra bằng đường cũ và điều khiển xe về lại nhà trọ của T1, nằm ngủ trên chiếc võng trước nhà. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, G rủ T1 đi ăn cháo lòng, Sau khi ăn xong, G nói cho con của T1 01 thùng sữa nên ghé tiệm tạp hóa mua 01 thùng sữa với giá 315.000.000 đồng. G tiếp tục nhờ T1 chở G đi thì T1 đồng ý. Khi đi đến cửa hàng điện thoại di động “L” khu phố T, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), G yêu cầu T1 đợi ở ngoài rồi đi vào bên trong đưa chiếc điện thoại di động hiệu Samsung cho ông Lê Văn L1 là chủ tiệm mở khóa và nói cho ông L1 biết điện thoại của vợ bị quên mật khẩu. Do L1 hẹn G chiều quay lại lấy điện thoại nên G yêu cầu T1 chở G đến tỉnh Đồng Nai thì T1 đồng ý. G đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động “Hoàng Lâm” khu phố G, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Nguyễn Văn L2 làm chủ, bán điện thoại di động hiệu Iphone được 3.300.000 đồng. Đến cửa hàng M1 “Trọng Toàn PC” khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Lê Trọng T2 làm chủ, bán 01 máy tính xách tay được 5.700.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, G yêu cầu T1 chở về lại cửa hàng điện thoại di động “Lộc An” để lấy điện thoại thì bị Công an phường H (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) mời về trụ sở làm việc và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 60C1-741.48; 01 điện thoại hiệu Samsung; 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro và số tiền 14.660.000 đồng.

Tại Công an phường H, G khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, không bàn bạc, rủ rê T1. Khi đi bán tài sản, G không nói cho T1 biết và T1 cũng không vào bên trong tiệm điện thoại nên không biết G vào bên trong tiệm điện thoại làm gì. G cho T1 một thùng sữa để nhờ T1 chở đi theo yêu cầu của G. Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro, G khai nhận lấy trộm của một người đi đường để trên xe mô tô (không rõ biển số) vào khoảng ngày 03 hoặc ngày 04/5/2025 ở khu vực đường cao tốc đang thi công (G không nhớ cụ thể vị trí nào)

* Kết luận số 36/KL ngày 09/6/2025, Hội đồng định giá tài sản xác định:

“- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Ultra 256GB, màu đen, mua mới năm 2021. Tại thời điểm ngày 27/5/2025 tài sản có giá trị là 7.800.000 đồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax 256GB, màu đen, mua mới năm 2024. Tại thời điểm ngày 27/5/2025 tài sản có giá trị là 20.000.000 đồng.

- 01 (một) laptop hiệu Acer Nitro 5, 8GB RAM, màu đen, đỏ, mua mới năm 2022. Tại thời điểm ngày 27/5/2025 tài sản có giá trị là 6.500.000 đồng”

* Cáo trạng số 13/CT-VKS-KV12, ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nông B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trọng T2 và ông Nguyễn Văn L2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 60C1-741.48 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tạm giữ để chờ xử lý theo quy định; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.000.000 đồng do mua bán tài sản trộm cắp mà có.

- Bị cáo Nông Bằng G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 27/5/2025, tại khu vực Trại gà T thuộc tổ A, khu phố T, phường H, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là tổ A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo G đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Cù Sơn M 01 điện thoại di động hiệu Samsung S21 Ultra, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, 01 máy tính xách tay Acer Nitro 5, 01 ví da (bên trong có 5.000.000 đồng) và lấy trộm của ông Phạm Minh T 01 ví da (bên trong có 2.000.000 đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 41.300.000 đồng.

Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo G về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã hỗ trợ cho bị cáo số tiền 1.340.000 đồng để trả cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và mức hình phạt

Hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Trách nhiệm dân sự

Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trọng T2, ông Nguyễn Văn L2 đã mua tài sản của bị cáo nhưng cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng

Đối với số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là nguồn tiền do bán tài sản trộm cắp mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 60C1-741.48 có nguồn gốc hợp pháp đứng tên chủ sở hữu là bà Đoàn Thị Thảo K. Năm 2022, bà K đã bán lại chiếc xe trên cho một người thu mua phế liệu (không rõ

nhân thân, lai lịch). Xét chiếc xe biển kiểm soát 60C1-741.48 được đối tượng Nguyễn Văn T1 sử dụng và ngày 26/5/2025 cho bị cáo mượn đi làm chòi tiêu. Hiện nay đối tượng T1 không có mặt tại địa phương và đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra thông báo truy tìm. Do đó cần giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tạm giữ, chờ khi nào tìm được đối tượng tên T1, sẽ xử lý sau.

Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro, màu xám, hiện chưa xác minh được người bị mất tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tách hành vi này của bị cáo để xử lý sau.

[7] Về án phí

Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nông Bằng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nông Bằng G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025

Giao 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh đen, số máy 5C6J8873, số khung RLCS5C6J0GY188729, biển kiểm soát 60C1-741.48, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tạm giữ, chờ xử lý theo quy định (hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17/BB-THADS (12) ngày 13 tháng 11 năm 2025)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng (tại Biên lai thu tiền số 0009254, ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Bằng G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV 06, PC 10 - CA TP.HCM
- VKSND KV 12-TP.HCM;
- PTHA dân sự KV12;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Nghĩa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thanh Trần Thị Hậu

Bùi Xuân Thường